TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày 23-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Danh Tuất.

2. Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2025/TLST-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm C, xã N1, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện tại: Số 00/0 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; có vợ là bà Thái Thị H1, sinh năm 2001, có 02 con, người con lớn nhất sinh năm 2018, người con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 85/QĐ-XPHC, ngày 03/5/2024 của Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến nay chưa nộp phạt; Bị tạm giam ngày 21/12/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 393/LB-ĐTTH, ngày 20/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực huyện X, Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Vũ Đình N, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 0, xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: 000/000 TC, phường TN, quận 00, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Dương Hiển T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 00/00 PSN, phường 00, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 00/0 TT, xã TTT, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Ông Đặng Văn H2, sinh năm 1988. Nơi cư trú: 00/0A Khu phố 0, thị trấn H1, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: 00/00 HVT, phường 00, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

+ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1980. Nơi cư trú: 000 TQC, phường D1, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Hẻm 000 NTH, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 2000. Nơi thường trú: Tổ 0, ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Khu vực thành phố T, Trại tạm giam Công an thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Vũ Đình S, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Xóm 0, xã H1, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Ấp 0B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ, ngày 10/10/2024 Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho anh Vũ Đình N để xin việc làm đá hoa cương tại công trình trường Trung học Cơ sở TL. Sáng ngày 11/10/2024, anh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu sơn Đen Đỏ, biển số đăng ký 59P2-2….59 đến phòng trọ của H tại số 00, đường số 0, khu phố N, thành phố D, tỉnh Bình Dương chở H đến xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thuê nhà nghỉ "TL" để ở cho thuận tiện việc đi làm. 14 giờ cùng ngày, anh N chở anh S (em ruột anh N) và H đến công trình trường Trung học Cơ sở TL thuộc ấp 0B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu làm việc. Tại đây, anh N dựng xe tại vị trí giữa sân trường và vẫn để chìa khóa trong ổ khóa của xe. Sau đó, anh N, anh S và H cùng làm việc, lúc này H thấy xe mô tô của anh N vẫn để chìa khóa trong ổ khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. Trong lúc đang làm việc, H lén đi ra tự ý lấy xe và điều khiển xe mô tô của anh N đến phường D1, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, H đến phòng trọ của anh Lê Đặng T để nhờ anh T cầm cố xe mô tô trên cho anh Phạm Văn Đ nhưng không cho anh T biết xe do mình trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh T không cầm xe cho anh Đ mà mang xe bán cho anh Lê Văn C (anh C là bạn của H) với giá 1.500.000 đồng, do trước đó H nợ anh C số tiền 1.000.000 đồng nên anh C chỉ

đưa cho anh T số tiền 500.000 đồng. Khi anh T mang số tiền 500.000 đồng về đưa cho H thì H không đồng ý và yêu cầu anh T lấy lại xe nhưng sau đó thì H lại đồng ý việc anh T bán xe cho anh C vì H xác nhận còn đang thiếu nợ anh C số tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 13/10/2024, Lê Văn C điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 59P2-2...59 đến gặp H để đi tìm phòng trọ cho C, trên đường đi C rủ H trộm cắp tài sản thì được H đồng ý. Trưa cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 59P2-2...59 chở C đến khu vực đường số 0, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh thì thấy 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ-đen-bạc, biển số đăng ký 77G1-3….86 không có người trông giữ nhưng vẫn để chìa khóa trong ổ khóa của xe, C xuống xe đi đến nơi để xe lén mở khoá xe rồi điều khiển xe cùng H nhanh chóng rời đi. Sau đó, C và H đem bán xe vừa trộm được cho một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại phường T, quận 00, thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.000.000 đồng. Khi đã bán xong xe mô tô biển số đăng ký 77G1-3...86 thì C trả lại xe mô tô biển số đăng ký 59P2-2...59 cho H. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 59P2-2….59 đến quán Hủ tiếu (Hủ tíu) của anh Đ ăn hủ tiếu, sau khi ăn xong H nói không mang theo tiền nên để lại xe mô tô biển số đăng ký 59P2-2...59 và mượn thêm của anh Đ số tiền 1.500.000 đồng và hứa với anh Đ sẽ mang tiền đến trả và lấy lại xe sau thì được anh Đ đồng ý, khi để lại xe mô tô thì H cũng không cho anh Đ biết xe mô tô đó do H trộm cắp mà có. Tuy nhiên, H chưa kịp lấy lại xe mô tô và cũng chưa trả tiền cho anh Đ thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt giữ, qua điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đối với vụ án xảy ra ngày 13/10/2024 tại thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình điều tra, ngày 23/10/2024 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án số 738/QĐ-ĐCSHS; Quyết định khởi tố bị can số 1204/QĐ-ĐCSHS và thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn C để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 24/12/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục ra Quyết định khởi tố bị can số 1644/QĐ-ĐCSHS đối với Nguyễn Văn H để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/10/2024 cùng với Lê Văn C và tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius FI, màu sơn Đen Đỏ, biển số đăng ký 59P2-2….59, số máy E3T6E….077, số khung 1720FY….421 do H để lại tại quán Hủ tiếu của anh Phạm Văn Đ.

Khi mất tài sản, anh Vũ Đình N có đơn gửi đến Công an xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để trình báo và đề nghị giải quyết (Bl 92, 93). Sau đó, cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc; vẽ sơ đồ nơi xảy ra vụ việc; lập biên bản khám nghiệm hiện trường (Bl 30-36), chụp ảnh hiện trường; ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu là 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, BKS 59P2-2….59, số máy E3T….677, số khung RLCU….2421 (Bl 66).

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG, ngày 20/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã kết luận tại

thời điểm xảy ra vụ án, giá trị thiệt hại của tài sản được định giá là: 7.200.000 đồng (Bl 38).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSXM, ngày 14/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Về hình phạt chính: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 10 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/12/2024);

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo do không có thu nhập ổn định.

Trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại: Ông Vũ Đình N yêu cầu được nhận lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2….59. Ngoài ra, ông N không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Đ là chủ quán Hủ tiếu, từ khi điều tra cho đến nay không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã mượn nên ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2….59 để tiếp tục tạm giữ chờ xem xét, xử lý trong vụ án xảy ra tại địa bàn thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/10/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức được hành vi đã thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Bị hại là ông Vũ Đình N vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu được nhận lại 01 xe mô tô biển số đăng ký 59P2-2….59 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông N không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 15 giờ, ngày 11/10/2024 tại trường Trung học Cơ sở TL thuộc ấp 0B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bị cáo Nguyễn Văn H đã lén lút lấy trộm của ông Vũ Đình N 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2….59.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ việc; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và ảnh hiện trường; phù hợp với kết luận định giá tài sản; với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị chiếm đoạt được xác định là 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2…...59; giá trị thiệt hại của tài sản được định giá là 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về xâm phạm sở hữu nhưng do tham lam, lười lao động, bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở và mất cảnh giác của bị hại, cố ý lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu với mục đích để thỏa mãn cho nhu cầu chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị

cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Do không có việc làm ổn định lại cần tiền để chi tiêu hằng ngày và với bản tính tham lam nên khi phát hiện sự chủ quan vô ý của bị hại đối với tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu để sử dụng cho mục đích cá nhân. Quá trình tố tụng, bị cáo được cơ quan chức năng xác định là người không có tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành người công dân tốt mà do hám lợi, lười lao động nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng trước đó bị cáo đã bị Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 85/QĐ-XPHC, ngày 03/5/2024 đến nay chưa nộp phạt và trong khi bỏ trốn, được người khác dụ dỗ thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới thuộc cùng một loại tội phạm mặc dù chưa bị đưa ra xét xử. Do đó, không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292, 293 và Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông Vũ Đình N yêu cầu được nhận lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2….59 và không có yêu cầu gì khác. Tuy nhiên, sau khi bị cáo chiếm đoạt được xe mô tô của ông N thì bị cáo và bị can Lê Văn C đã sử dụng chiếc xe này làm công cụ, phương tiện để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 77G1-3….86 tại địa bàn thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh vào

ngày 13/10/2024. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của ông N, không xem xét, giải quyết đối với xe mô tô biển số 59P2-2….59 trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Đ không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng đã mượn nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2….59. Quá trình điều tra, đã xác định được chủ xe là ông Dương Hiển T1, sinh năm 1991. Tháng 02 năm 2024, ông T1 đã bán chiếc xe này cho ông Vũ Đình N (bằng Hợp đồng ủy quyền) do đó có đủ cơ sở xác định ông N là chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản trên nhưng sau khi bị cáo chiếm đoạt được xe mô tô của ông N thì bị cáo và bị can Lê Văn C đã sử dụng chiếc xe này làm công cụ, phương tiện để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển số 77G1-3….86 tại địa bàn thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 13/10/2024. Vì vậy, cần giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen-đỏ, biển số 59P2-2...59 để tiếp tục tạm giữ chờ xem xét, xử lý trong vụ án khác.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản là xe mô tô biển số 77G1-3….86 xảy ra ngày 13/10/2024 tại phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/10/2024, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T ra Quyết định khởi tố vụ án số 738/QĐ-ĐCSHS; Quyết định khởi tố bị can số 1204/QĐ-ĐCSHS và thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn C; đến ngày 24/12/2024, tiếp tục ra Quyết định khởi tố bị can số 1644/QĐ-ĐCSHS đối với Nguyễn Văn H để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản cùng với Lê Văn C.

Quá trình điều tra, ngày 06/02/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X có Công văn số 63A/ĐTTH về việc chuyển vụ án theo thẩm quyền. Tuy nhiên, ngày 08/02/2025 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T có Công văn số 1068/CV-ĐCSHS trả lời vụ án xảy ra tại thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh đã kết thúc điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết hành vi trộm cắp tài sản của Lê Văn C và Nguyễn Văn H, ngày 13/10/2024 xảy ra tại thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh trong vụ án này.

- Đối với hành vi của anh Lê Đặng T và anh Phạm Văn Đ khi thực hiện việc bán xe mô tô và nhận cầm cố xe mô tô biển số 59P2-2….59 do Nguyễn Văn H trộm cắp thì đều không biết tài sản đó là do H phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh T và anh Đ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện

X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 21/12/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ghi nhận yêu cầu của bị hại ông Vũ Đình N về việc xin nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Tuy nhiên, tài sản là 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen–đỏ, biển số 59P2-2….59, số máy E3T6E……077, số khung RLCUE…….002421 sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

+ Ghi nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn Đ, không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Giao lại cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen–đỏ, biển số 59P2-2….59, số máy E3T6E…..077, số khung RLCUE……002421.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 65/BB, ngày

21/4/2025).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an tỉnh BR-VT;
- UBND xã N1, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến